BỘ CHQS TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG QUÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

KẾT QUẢ HỌC TẬP

MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN KHÓA K24 NĂM HỌC 2019-2020

Từ ngày 10/6/2019 đến ngày 30/06/2019

(Kèm theo Quyết định số ……. /QĐ-TQS ngày ..... tháng ..... năm 2019 của Hiệu trưởng TQS)

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
1	24214301125	Nguyễn Hồng	Lâm	16/01/2000	K24ADH1	8.0	6.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	6.0	6.6			K.ĐẠT
2	24214316196	Phan Văn	Nghĩa	17/07/2000	K24ADH1	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	0.0	0.0			K.ĐẠT
3	24204308036	Nguyễn Thị Thúy	Ái	13/07/2000	K24ADH2	7.0	6.0	5.0	5.8					7.0	6.0	5.0	5.8							K.ĐẠT
4	24207105498	Trần Bảo	Hân	20/9/1999	K24ADH3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5		7.0			7.0	5.0	7.0	6.6			K.ĐẠT
5	24211106284	Cái Duy	Thạch	19/03/2000	K24CMU-TMT	8.0	7.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	5.0	6.3			K.ĐẠT
6	24201208076	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/11/2000	K24CMU-TPM6	8.0	7.0	7.0	7.3		6.0			8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
7	24211207587	Phan Trung	Sơn	09/06/2000	K24CMU-TPM6					7.0	5.0	6.5	6.4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1			K.ĐẠT
8	24211203568	Hà Nguyễn Công	Sơn	22/11/2000	K24CMU-TPM6										7.0									K.ĐẠT
9	24211202752	Nguyễn Văn	An	22/02/2000	K24CMU-TPM7		5.0	6.0																K.ĐẠT
10	24211213570	Lê Xuân Quý	Thưởng	26/09/2000	K24CMU-TPM7		6.0							8.0	8.0	7.0	7.5							K.ĐẠT
11	24201402456	Ngô Thị Ngọc	Hân	10/06/2000	K24CMU-TTT	5.0	5.0																	K.ĐẠT
12	24214107111	Đào Minh	Duy	13/05/2000	K24CSU-KTR					8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1							K.ĐẠT
13	24214107778	Trương Hoàng	Long	11/12/2000	K24CSU-KTR	8.0	6.0	3.0	5.1	8.0	8.0	7.0	7.5					8.0	8.0	6.0	7.0			K.ĐẠT
14	24206613460	Nguyễn Thị	Thùy	20/07/2000	K24CTP																			K.ĐẠT
15	24207105224	Nguyễn Thị	Hằng	18/03/2000	K24DLK14	8.0	5.0	9.0	7.9	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1							K.ĐẠT
16	24217204813	Tạ Tấn	Phúc	05/02/2000	K24DLK15					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6			K.ĐẠT
17	2320311290	Lý Quỳnh	Trân	17/05/1999	K24DLK2	8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0					K.ĐẠT
18	2320315788	Lý Bảo	Trân	17/05/1999	K24DLK2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	6.0					K.ĐẠT
19	2320321683	Nguyễn Phúc Xuân	Quỳnh	31/05/1999	K24DLK2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0					K.ĐẠT
20	2321125088	Vương Ngọc	Quốc	02/12/1998	K24DLK2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0					K.ĐẠT
21	24217206762	Nguyễn Văn Sỹ	Nguyên	24/11/2000	K24DLK21	8.0	7.0	7.0	7.3		7.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
22	24207108089	Trần Thị Anh	Nguyên	02/03/1998	K24DLK22	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8					8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
23	24202204634	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	19/12/2000	K24DLK22															7.0				K.ĐẠT
24	24207100066	Phạm Ngọc	Tuấn	24/07/1997	K24DLK22															7.0				K.ĐẠT
25	24207102558	Hồ Thị Ngọc	My	28/08/2000	K24DLK22															7.0				K.ĐẠT
26	24207108425	Lê Thị Cẩm	Vân	27/10/2000	K24DLK22															8.0				K.ĐẠT
27	24207116396	Nguyễn Thị Hương	My	01/12/2000	K24DLK22															7.0				K.ĐẠT
28	24217215985	Trần Xuân	Quỳnh	27/06/2000	K24DLL3	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	5.0	7.0	6.9		7.0					K.ĐẠT
29	24207209814	Phan Thị Thu	Hiền	04/04/2000	K24DLL5										7.0									K.ĐẠT
30	24207211994	Nguyễn Thị Tú	Nhi	02/02/2000	K24DLL5	8.0	7.0	6.0	6.8															K.ĐẠT
31	24207213851	Bùi Thu	Trang	18/10/2000	K24DLL5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0														K.ĐẠT
32	24212114284	Trần Quốc	Trường	23/12/1996	K24DLL5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
33	24212114963	Trần Văn	Yên	21/11/1993	K24DLL5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8					8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
34	24217216890	Phạm Nguyễn Quang	Vinh	25/03/1996	K24DLL6					8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
35	24207216435	Cao Thị Thu	Trang	28/03/2000	K24DLL7	8.0	7.0	6.0	6.8															K.ĐẠT
36	24217216709	Nguyễn Văn	Tài	29/09/2000	K24DLL8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3		7.0					K.ĐẠT
37	24207202330	Đàm Thị Mỹ	Hoa	10/02/2000	K24DLL9									8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
38	24217208356	Lê Đức	Thuận	24/08/2000	K24DLL9									8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
39	24211702665	Nguyễn Ngọc	Hải	09/05/2000	K24EDT2	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	6.0	7.0	7.1					7.0	5.0	7.0	6.6			K.ĐẠT
40	24211607423	Phan Ngọc	Danh	17/02/2000	K24EVT							5.0							5.0					K.ĐẠT
41	24218607835	Trần Thiên	Kiệt	25/03/1999	K24HP-LKT		7.0			8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9			K.ĐẠT
42	24211908317	Lê Hoàng	Phong	19/03/1999	K24HP-TBM	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8					8.0	5.0	7.0	6.9			K.ĐẠT
43	24203205447	Phạm Thị Phương	Nhung	17/01/2000	K24HP-VHD	8.0	7.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
44	24202605172	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	12/11/2000	K24KDN1	8.0	7.0	7.0	7.3															K.ĐẠT
45	24202502710	Võ Thị Minh	Nguyệt	10/04/1999	K24KDN3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3		5.0					K.ĐẠT
46	24212115672	Mai Ngọc	Lâm	09/03/2000	K24KEU-QTH														6.0					K.ĐẠT
47	24202506074	Trần Thu	Huyền	05/10/2000	K24KKT1					8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
48	24202504291	Hoàng Mỹ	Linh	17/11/2000	K24KKT1									6.0	5.0	7.0	6.3							K.ĐẠT
49	24202608446	Phan Thị Uyển	Nhi	20/11/2000	K24KKT1					8.0	6.0	9.0	8.1	8.0	6.0	7.0	7.1							K.ĐẠT
50	24202515701	Phan Thị Hoàng	Nhi	20/11/2000	K24KKT1					8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1							K.ĐẠT
51	24208607762	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	09/01/2000	K24KKT1									7.0	5.0	7.0	6.6							K.ĐẠT
52	24202503902	Đặng Thị	Yên	22/01/2000	K24KKT1	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	6.0	9.0	7.8					7.0	5.0	6.0	6.1			K.ĐẠT
53	24202507883	Vũ Hoàng	My	11/10/2000	K24KKT2									8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
54	24202505512	Trần Thị Hà	My	13/10/2000	K24KKT3					8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	8.0	7.0	7.5							K.ĐẠT
55	24218716794	Nguyễn Quý	Đình	26/06/2000	K24LTH														6.0					K.ĐẠT
56	24203103535	Phạm Thị Minh	Hiếu	21/01/1999	K24NAB10	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
57	24203115623	Lê Thị Như	Quỳnh	20/06/2000	K24NAB10	8.0	7.0	5.0	6.3															K.ĐẠT
58	24203100818	Lữ Thị Thoại	Mỹ	10/08/1997	K24NAB11													8.0						K.ĐẠT

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
59	24203116797	Lê Quỳnh	Nhi	09/10/2000	K24NAB2					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
60	24203108585	Lê Quỳnh	Nga	31/10/2000	K24NAB4	8.0	7.0	5.0	6.3			6.0		8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
61	24203100156	Đỗ Hoàng Vân	Anh	09/10/1998	K24NAB6													8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
62	24203101799	Lê Huyền	Trang	02/12/2000	K24NAB6	8.0	7.0	5.0	6.3					8.0	6.0	7.0	7.1							K.ĐẠT
63	24203216813	Phan Cẩm	Nhi	29/08/2000	K24NAD10	8.0								8.0	5.0	7.0	6.9							K.ĐẠT
64	24213114379	Võ Văn Thái	Tuấn	25/05/2000	K24NAD10									8.0	5.0	7.0	6.9							K.ĐẠT
65	24213216383	Phan Thái	Bình	04/04/1998	K24NAD3															8.0				K.ĐẠT
66	24203216160	Hoàng Anh Hoài	Linh	12/01/1999	K24NAD6	8.0	7.0	7.0	7.3		8.0			8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
67	24203215860	Phạm Yến	Linh	11/01/2000	K24NAD7	8.0	8.0	8.0	8.0		7.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
68	24202108448	Dương Thị Kiều	Uyên	03/08/2000	K24NAD9										8.0									K.ĐẠT
69	24203216807	Trần Thụy Hồng	Ngọc	21/09/1999	K24NAD9						7.0				8.0			8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
70	2321321309	Đặng Quang	Thành	01/03/1999	K24NAD9	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0							K.ĐẠT
71	24213115744	Hồ Văn	Huỳnh	22/06/2000	K24NTQ2					8.0	6.0	5.0	6.1						5.0					K.ĐẠT
72	24203300706	Lê Nguyễn Minh	Khuê	06/09/2000	K24NTQ5	8.0	6.0	7.0	7.1									8.0	7.0	6.0	6.8			K.ĐẠT
73	24211712589	Nguyễn Anh	Quân	30/04/2000	K24PNU-EDC					8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.5	7.0	7.2			K.ĐẠT
74	24211713431	Nguyễn Mạnh	Thuận	13/07/2000	K24PNU-EDC					8.0	7.0	0.0	0.0	8.0	5.0	7.0	6.9							K.ĐẠT
75	24211606445	Đinh Tiến	Diệp	27/04/1999	K24PNU-EDD	8.0	6.0	6.0	6.6					8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	5.0	6.1			K.ĐẠT
76	24211704690	Nguyễn Văn	Thìn	10/02/2000	K24PNU-EDD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8		6.0			8.0	6.0	8.0	7.6			K.ĐẠT
77	24207102681	Lê Thị Ngọc	Anh	08/02/2000	K24PSU-DLK10	8.0	7.0	7.0	7.3		8.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
78	24207116245	Phạm Thị Minh	Hạnh	26/12/2000	K24PSU-DLK10	8.0	7.0	7.0	7.3		6.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
79	24217107650	Phùng Gia	Thịnh	23/02/2000	K24PSU-DLK10	8.0	7.5	7.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
80	24217102703	Huỳnh Quốc	Việt	17/03/2000	K24PSU-DLK11	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1		7.0	7.0		8.0	5.0	7.0	6.9			K.ĐẠT
81	24217209235	Lê Tiến	Dũng	03/04/2000	K24PSU-DLK15											7.0								K.ĐẠT
82	24217107968	Trần Viết	Phương	09/08/1997	K24PSU-DLK15	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
83	24217115579	Trần Ngọc	Đức	24/10/2000	K24PSU-DLK3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8							K.ĐẠT
84	24202706962	Nguyễn Thị Trâm	Trinh	28/04/1997	K24PSU-DLK5	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
85	24207108369	Huỳnh Thị Băng	Trinh	18/10/2000	K24PSU-DLK5					8.0	7.0	7.0	7.3											K.ĐẠT
86	24207106811	Trần Lê Khánh	Hiền	26/02/2000	K24PSU-DLK7	8.0	7.0	7.0	7.3		7.0			8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
87	24207115557	Huỳnh Thị Mỹ	Hoàng	20/04/2000	K24PSU-DLK7					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0							K.ĐẠT
88	24217106688	Đỗ Quốc	Anh	25/04/2000	K24PSU-DLK9	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	7.0	7.0	7.3		7.0	7.0				K.ĐẠT
89	24207206970	Hồng Thị Quỳnh	Ngân	08/10/2000	K24PSU-DLL3										8.0									K.ĐẠT
90	24217206057	Nguyễn Hoài	Nam	31/10/2000	K24PSU-DLL6									8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
91	24212207029	Trần Thu	Huyền	30/03/2000	K24PSU-DLL7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6		7.0					K.ĐẠT
92	24207216335	Đặng Trương Ý	Nhi	24/04/2000	K24PSU-DLL7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.5	7.8		8.0					K.ĐẠT
93	24212104880	Huỳnh Phạm Thuận	Thiên	15/03/2000	K24PSU-QTH1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6			7.0				K.ĐẠT
94	24202100282	Trần Nhật	Vy	10/11/2000	K24PSU-QTH1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6			7.0				K.ĐẠT
95	24202113925	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	12/08/2000	K24PSU-QTH2										6.0									K.ĐẠT
96	24202100146	Vũ Đức Hạ	Long	02/01/2000	K24PSU-QTH3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3			5.0		8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
97	24207208945	Lê Anh Bảo	Châu	26/10/2000	K24PSU-QTH4	7.0	5.0	7.0	6.6					8.0	7.0	7.0	7.3		8.0					K.ĐẠT
98	24212114226	Đoàn Châu Thanh	Trung	23/12/2000	K24PSU-QTH4	8.0	8.0	8.0	8.0			8.0		8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
99	24202404636	Lê Hoài	Thương	27/05/2000	K24QNH1									8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
100	24202404849	Dương Ngọc Kỳ	Duyên	19/08/2000	K24QNH2										6.0									K.ĐẠT
101	24212405217	Nguyễn Minh	Kỳ	16/08/2000	K24QNH2										6.0									K.ĐẠT
102	24212408188	Trần Vương	Sơn	10/07/2000	K24QNH2										6.0									K.ĐẠT
103	24212716510	Huỳnh Đặng Sỹ	Đan	03/02/2000	K24QNT2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3					8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
104	24212409490	Mai Kim	Đạt	24/08/2000	K24QTD		8.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3		7.0					K.ĐẠT
105	24202805672	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	30/07/2000	K24QTD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3		8.0					K.ĐẠT
106	24212807843	Nguyễn Quốc	Mạnh	12/07/2000	K24QTD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8		7.0					K.ĐẠT
107	24212800311	Bùi Ngô Tấn	Minh	25/03/2000	K24QTD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3		7.0					K.ĐẠT
108	24202807808	Đinh Thanh Giáng	My	05/04/2000	K24QTD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8		8.0					K.ĐẠT
109	24202801445	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/09/2000	K24QTD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5		8.0					K.ĐẠT
110	24202805002	Nguyễn Thị Thảo	Vân	07/12/2000	K24QTD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	8.0	7.6		8.0					K.ĐẠT
111	24212816504	Lê Thế	Vinh	28/05/2000	K24QTD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1		7.0					K.ĐẠT
112	24212104563	Huỳnh Nguyễn Gia	Hưng	18/07/2000	K24QTH2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	7.0	7.0	7.3	5.0	7.0					K.ĐẠT
113	24202116063	Nguyễn Thái Kim	Mỹ	26/08/2000	K24QTH2	8.0	7.0	7.0	7.3									8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
114	24212100119	Đỗ Minh	Tâm	29/06/1997	K24QTH2													7.0	5.0	7.0	6.6			K.ĐẠT
115	24202101980	Võ Nguyễn Thảo	Chi	08/08/2000	K24QTH5					8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
116	24212116601	Nguyễn Văn	Huy	06/09/1997	K24QTH6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	10	8.8					8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
117	24212116563	Nguyễn Thiện	Huy	27/04/2000	K24QTH6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0			8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
118	24212115357	Nguyễn Hồng	Sơn	27/09/1998	K24QTH7	8.0	7.0	t		8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
119	24202115830	Trần Lê Quỳnh	Thư	15/05/2000	K24QTH8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0			8.0	7.0			8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
120	24212106837	Đinh Công	Tuấn	18/01/1999	K24QTH9					7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6			K.ĐẠT
121	24212115144	Huỳnh Minh	Win	26/02/2000	K24QTH9	8.0	7.0			8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0					K.ĐẠT
122	24212108007	Nguyễn Vũ Trần	Lộc	24/02/2000	K24QTH9					7.0	5.0	8.0	7.1	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	5.0	7.0	6.6			K.ĐẠT
123	24211115615	Nguyễn Trần Gia	Khánh	15/08/2000	K24TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8			7.0				K.ĐẠT
124	24216610958	Lê Khoa	Linh	26/07/2000	K24TPM1	8.0	7.0	7.5	7.6															K.ĐẠT
125	24211204967	Đỗ Văn	Lộc	20/11/2000	K24TPM1		6.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
126	2321125086	Phạm Ngọc	Phúc	12/05/1999	K24TPM1					8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1			K.ĐẠT
127	24216704061	Kiều Văn	Trưởng	03/03/2000	K24TPM1	8.0	8.0	7.0	7.5															K.ĐẠT

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
128	24211205732	Nguyễn Hữu	Hiếu	28/02/2000	K24TPM10	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0			8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
129	24211201730	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	27/11/2000	K24TPM10		8.0			8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8							K.ĐẠT
130	24211202121	Trương Phước	Nguyên	24/05/1998	K24TPM10									8.0	5.0	7.0	6.9							K.ĐẠT
131	24211115403	Trần Văn Minh	Huy	23/02/2000	K24TPM11	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0		7.0	7.0		8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
132	24211205561	Hoàng Xuân	Tùng	10/04/2000	K24TPM11	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9					8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
133	24211216018	Nguyễn Thành Trung	Nguyên	01/11/2000	K24TPM2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0			8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
134	24211215728	Đinh Ngọc	Thạch	02/09/1998	K24TPM3													6.0	5.0	6.0	5.8			K.ĐẠT
135	24212413058	Phan Nguyễn Đức	Thành	12/09/2000	K24TPM3	8.0	7.0	7.0	7.3			7.0		8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
136	24211116165	Hồ Văn	Long	08/02/2000	K24TPM4	8.0	6.0	6.0	6.6			7.0		8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
137	24211215059	Đặng Hoàng	Luyn	20/07/2000	K24TPM5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0			8.0	6.0	7.0	7.1			K.ĐẠT
138	24211216784	Lê Thành	Nguyên	24/02/2000	K24TPM5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0			8.0	6.0	7.0	7.1			K.ĐẠT
139	24211206995	Lê	Yên	03/07/2000	K24TPM5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0			8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
140	24211205094	Nguyễn Nhật	Hào	07/05/2000	K24TPM7					8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8							K.ĐẠT
141	24211207893	Ngô Huỳnh	Hiếu	07/06/2000	K24TPM8					8.0	4.0	7.0	6.7											K.ĐẠT
142	24214316718	Lê Thành	Sang	18/05/1997	K24TPM9									8.0	7.0									K.ĐẠT
143	24211216401	Nguyễn Văn	Thuận	18/10/2000	K24TPM9	8.0	7.0	7.0	7.3		8.0	7.0		8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
144	24211402331	Phan Công	Tuân	20/02/2000	K24TTT		7.0			8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
145	24218602431	Đoàn Đức	Hùng	26/04/1996	K24VLK1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8					8.0	8.0	6.0	7.0			K.ĐẠT
146	24218616343	Huỳnh Công Nhật	Minh	01/10/1997	K24VLK2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1					8.0	8.0	5.0	6.5			K.ĐẠT
147	24218616049	Nguyễn	Nguyễn	24/04/1999	K24VLK3														6.0					K.ĐẠT
148	24218603927	Phan Thành	Nhân	24/09/2000	K24VLK3									8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4			K.ĐẠT
149	24218616606	Nguyễn Trọng	Hoàng	20/01/2000	K24VLK3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3											K.ĐẠT
150	24203106992	Nguyễn Thị Hương	Lan	19/06/2000	K24VQH2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
151	24216106841	Lê Văn	Cường	25/04/2000	K24XDD1			7.0		8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
152	24211616483	Lê Anh	Phương	24/06/2000	K24XDD1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			7.0				K.ĐẠT
153	24216116855	Nguyễn Thành	Vinh	14/03/1997	K24XDD1	8.0	7.0	7.0	7.3															K.ĐẠT
154	24216103641	Trần Văn	Hiếu	23/06/2000	K24XDD2		7.0												8.0					K.ĐẠT
155	24216115820	Phạm Ngọc	Nam	11/01/2000	K24XDD2	8.0	7.0	7.0	7.3						7.0					7.0				K.ĐẠT
156	24216101464	Ngô Tấn	Thuận	02/10/1994	K24XDD2														7.0					K.ĐẠT
157	24205116048	Lê Quỳnh	Diễm	15/02/2000	K24YDD1	8.0	7.0	8.0	7.8		7.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
158	24205116160	Đặng Minh	Khuê	06/09/2000	K24YDD5	8.0	7.0			8.0	7.0	7.5	7.6	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8			K.ĐẠT
159	24205115893	Nguyễn Thị	Thương	06/07/2000	K24YDD5	8.0	7.0			8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
160	24215203736	Trần Trịnh Gia	Hiển	27/09/1999	K24YDH10	8.0	7.0	7.5	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3			7.0		8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
161	24205215209	Trần Ngọc Quỳnh	Tiên	17/11/2000	K24YDH7					8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3							K.ĐẠT
162	24215308904	Nguyễn Quốc	Bảo	27/08/1999	K24YDH8	7.0	5.0	8.0	7.1									8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
163	24205209906	Phan Thị	Hiếu	14/11/1998	K24YDH8																			K.ĐẠT
164	24205207476	Nguyễn Thùy	Dung	08/04/2000	K24YDH9	8.0	7.0	7.0	7.3									8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
165	24205203783	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	30/11/2000	K24YDH9									8.0	5.0	7.0	6.9							K.ĐẠT
166	24205316053	Bùi Thị Ngọc	Thư	18/05/2000	K24YDK5		8.0												7.0					K.ĐẠT